TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 74/2021/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 30 tháng 3 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 183/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa:

* *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn S** - sinh năm: 1988.

* *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị M** - sinh năm: 1986.

Cùng trú tại: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 22 tháng 3 năm 2021;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 22 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07*(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị M có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 người con chung là cháu Nguyễn Văn B - sinh ngày 09/12/2010, cháu Nguyễn Văn P - sinh ngày 22/12/2013 và cháu Nguyễn Ngọc P1 - sinh ngày 02/3/2018. Ông Nguyễn Văn S phải có trách nhiệm, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là 500.000^{đ} (*năm trăm ngàn đồng*)/01 người con. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04 năm 2021 cho đến khi các con chung là cháu B, cháu P, cháu P1 đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn S phải chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (*về hôn nhân*) và phải chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (*về cấp dưỡng nuôi con*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0025512 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Ông Nguyễn Văn S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV);
- UBND thị trấn P.

THẨM PHÁN

Dương Thị Xuân Thủy